

Số: 23/2021/QĐST - DS

Sóc Sơn, ngày 27 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/7/2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19/7/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Trần Võ Tr**, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Số A, hẻm V, phường BD, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: - **Ông Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1971.

- **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1974.

Đều cư trú: Thôn TH, xã PC, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Cụ Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1929;

- **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992;

- **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1994;

Đều cư trú: Thôn TH, xã PC, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị L: **Ông Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn TH, xã PC, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn M - Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H1 - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Sóc Sơn.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

- Ông Nguyễn Văn Th đồng ý phá dỡ công trình trên đất và bản giao cho ông Trần Võ Tr quản lý, sử dụng diện tích $7m^2$ đất thuộc thửa đất số 181, tờ bản đồ 14, diện tích $204m^2$, địa chỉ: Thôn TH, xã PC, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 790083 ngày 05/6/2003 do UBND huyện Sóc Sơn cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Th ($7m^2$ đất này đã nằm trong diện tích $92m^2$ thuộc thửa đất số 181a, tờ bản đồ 14, địa chỉ: thôn TH, xã PC, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 034381 ngày 19/12/2012 do UBND huyện Sóc Sơn cấp cho ông Trần Võ Tr) được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, có các cách cụ thể như sau (*Có sơ đồ kèm theo*):

+ Phía Bắc (giới hạn bởi điểm 3 và 4) giáp đất còn lại của hộ ông Th dài 15,88m.

+ Phía Nam (giới hạn bởi điểm 1 và 2) giáp đất ông Tr dài 15,91m.

+ Phía Đông (giới hạn bởi điểm 1 và 4) giáp đường đi dài 0,42m

+ Phía Tây (giới hạn bởi điểm 2 và 3) giáp đất anh Dần dài 0,46m.

Diện tích đất còn lại của hộ gia đình ông Th là $197m^2$.

- Ông Trần Võ Tr có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

- Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Th có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hiệu chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 790083 ngày 05/6/2003 theo đúng diện tích đất còn lại là $197m^2$.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, ông Trần Võ Tr nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 2.620.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019259 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Trả lại ông Trần Võ Tr 870.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND. huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng